

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2024/DS-ST**
Ngày: 10/4/2024
V/v “*Tranh chấp hợp vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Tấn Nghị và ông Lê Thanh Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện VKSND huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 10/4/2024 tại trụ sở TAND huyện Tây Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2024/TLST- DS ngày 19 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-DS ngày 13/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2024/QĐ-HPT ngày 27/3/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Võ Thị M, sinh năm 1971; Có mặt.

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Vợ chồng ông Huỳnh Anh V, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; Điều vắng mặt.

Đồng địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị M trình bày:

Bà M và vợ chồng ông Huỳnh Anh V và bà Nguyễn Thị H là chỗ quen biết nhau, nên vợ chồng ông V, bà H có mượn tiền bà M nhiều lần, đến ngày 27/8/2023 thì hai bên chốt nợ vợ chồng ông V, bà H có mượn bà M tổng số tiền

430.000.000đ (*Bốn trăm ba mươi triệu đồng*), để làm ăn, khi mượn hai bên có lập giấy cho mượn tiền, vợ chồng ông V, bà H ký người mượn tiền, hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là từ 1 đến 2 tháng kể từ ngày bà M có yêu cầu trả.

Đến đầu tháng 9/2023, bà M yêu cầu vợ chồng ông V, bà H trả nợ nhưng vợ chồng ông V, bà H chỉ mới trả được 50.000.000đ, sau đó không trả nữa, bà M nhiều lần gặp vợ chồng ông V, bà H yêu cầu trả số tiền còn lại nhưng vợ chồng ông V, bà H không trả. Ông V có viết giấy hứa cuối năm 2023 sẽ trả dần cho bà M thêm 40.000.000đ nữa nhưng đến nay cũng không thấy trả. Nay bà M khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông V, bà H trả đủ dứt điểm cho bà M số nợ gốc còn lại là 380.000.000 đồng (*Ba trăm tám mươi triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông V trình bày: Ông V thừa nhận vợ chồng ông có mượn tiền bà M, còn nợ số tiền như bà M trình bày là đúng sự thật. Vợ chồng ông V, bà Hòa có mượn tiền của bà M để làm ăn, nhưng việc làm ăn thua lỗ nên chưa có tiền trả, nay bà M khởi kiện, vợ chồng ông V, bà H thừa nhận còn nợ và chấp nhận trả đủ cho bà M số tiền còn lại là 380.000.000đ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị HĐXX xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463; Điều 465; Điều 466 Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông V, bà H trả cho nguyên đơn bà Võ Thị M tổng số tiền là 380.000.000đ (*Ba trăm tám mươi triệu đồng*).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn vợ chồng ông Huỳnh Anh V, bà Nguyễn Thị H có nơi cư trú hiện nay tại: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án. Tại phiên tòa bị đơn vợ chồng ông V, bà H vắng mặt nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn vợ chồng ông V, bà H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Nguyên đơn cung cấp bản gốc Giấy cho mượn tiền đề ngày 27/8/2023, với số tiền 430.000.000đ, thời hạn trả nợ từ 1 đến 2 tháng kể từ khi bà M thông báo thì vợ chồng ông V, bà H phải trả tiền và không thỏa thuận lãi suất, trong giấy mượn tiền có chữ viết, chữ ký của bị đơn vợ chồng ông V, bà H. Quá trình vay, vợ chồng ông V, bà H đã trả được 50.000.000đ, bị đơn ông V có viết giấy hẹn cuối năm 2023 sẽ trả thêm cho bà M 40.000.000đ như lời khai thừa nhận của bị đơn ông V là đúng. Đây là hợp đồng dân sự vay tài sản có kỳ hạn, không có lãi; có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật. Quá hạn thanh toán, nguyên đơn bà M đã nhiều lần yêu cầu bị đơn vợ chồng ông V, bà H thanh toán nợ vay nhưng bị đơn vợ chồng ông V, bà H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà M, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn vợ chồng ông V, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5 % giá trị tài sản có tranh chấp là: $380.000.000đ \times 5\% = 19.000.000$ đồng. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 227, Điều 228, Điều 244; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị Muội.

1.1. Buộc vợ chồng ông Huỳnh Anh V, bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Võ Thị M số tiền 380.000.000đ (*Ba trăm tám mươi triệu đồng*) về khoản “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

1.2 Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Bị đơn vợ chồng ông Huỳnh Anh V, bà Nguyễn Thị H phải chịu 19.000.000 đồng (*Mười chín triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Hoàn trả cho nguyên đơn Võ Thị M 9.500.000 đồng (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0012198 ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- CC THADS huyện Tây Hòa;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Thúy

